

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG KIỀU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG KIỀU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110483656

3. Ngày thành lập: 21/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 31, ngách 111/1, Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0793242572

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ đấu giá)	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Chi bán buôn động vật sống trong danh mục Nhà nước cho phép	4620
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Quảng cáo	7310
14.	Cho thuê xe có động cơ	7710
15.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4690(Chính)

16.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
17.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
24.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động)	7820
30.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước. (không bao gồm cung ứng lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động)	7830
31.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Xây dựng nhà ở	4101
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình điện	4221
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
39.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
41.	Phá dỡ Loại trừ hoạt động nổ mìn	4311
42.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ hoạt động nổ mìn	4312
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

